

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.
Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và bà Lê Thị Thanh Huyền
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng là Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo V A, do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

V A, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện D, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Con ông: V B, sinh năm 1969 và bà: K T, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo V A: Trợ giúp viên pháp lý TTH, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo KVT nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2019, V A mua 04 hộp pháo nổ của một người đàn ông không quen biết, tại ngã tư đường 30 tháng 4 và đường NĐ, phường Đ, thành phố C, tỉnh Đắk Lắk với giá 3.600.000đ để đốt trong dịp tết nguyên đán năm 2020; VA mang 04 hộp pháo nổ về nhà tại thôn 8, xã H, huyện D cất giấu; Sau đó, VA cho KVT là bạn thân 02 hộp pháo nổ; Đến thời gian gần tết nguyên đán, do cần tiền tiêu xài, VA bàn bạc với KVT bán 04 hộp pháo nổ để kiếm tiền lời; KVT đồng ý và sử dụng Nick Facebook Q, lên mạng xã hội rao bán 04 hộp pháo nổ với giá 1.400.000đ mỗi hộp; Một người có Nick Facebook E đồng ý mua 04 hộp pháo nổ nêu trên và hai bên thống nhất giao nhận pháo nổ vào lúc 18 giờ đến 19 giờ ngày

15/01/2020, tại đường vào thủy điện Srêpôk 3, thuộc thôn U, xã O, huyện D; Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/01/2020, VA và KVT sử dụng xe mô tô chở nhau mang theo 04 hộp pháo nổ đến địa điểm mua bán, thì bị Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt giữ.

Bản kết luận giám định số: 1112/C09B ngày 31/01/2020, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, được niêm phong có các chữ ký ghi tên VT, V A, NH gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo; Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; Tổng khối lượng 6,5kg.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 26/5/2020, của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, đã áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: V A 01 năm 03 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt KVT 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Buôn bán hàng cấm, xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 02/6/2020, bị cáo V A có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, V A khai nhận: Tháng 11/2019, bị cáo mua 04 hộp pháo nổ của một người đàn ông không quen biết tại thành phố C, tỉnh Đắk Lắk với giá 900.000đ/hộp pháo nổ, để sử dụng trong dịp tết nguyên đán năm 2020; Sau đó, bị cáo tặng cho KVT 02 hộp pháo nổ; Đến thời gian gần tết nguyên đán, bị cáo rủ KVT bán 04 hộp pháo nổ cho người khác; KVT đồng ý và lên mạng xã hội rao bán 04 hộp pháo nổ, với giá 1.400.000đ mỗi hộp, có một người không quen biết đồng ý mua 04 hộp pháo nổ nêu trên; Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/01/2020, bị cáo và KVT sử dụng xe mô tô chở nhau mang theo 04 hộp pháo nổ đến đường vào thủy điện Srêpôk 3, thuộc thôn U, xã O, huyện D, để bán 04 hộp pháo nổ thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử V A phạm tội Buôn bán hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo VA phạm tội Buôn bán hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo; Khi bị cáo và KVT mang 04 hộp pháo nổ đi bán, bị cáo cơ quan điều tra bắt giữ, KVT đã bỏ chạy và trốn thoát, bị cáo đã khai bào hành

vi phạm tội của KVT và hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, để giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của V A tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của KVT là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo; phù hợp với vật chứng đang được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do động cơ vụ lợi, tháng 11/2019, V A đã mua 6,5kg pháo nổ mang về nhà cất giấu; Khoảng 19 giờ, ngày 15/01/2019, V A rủ KVT mang 6,5kg pháo nổ đến đường vào thủy điện Srêpôk 3, thuộc thôn U, xã O, huyện D, để bán cho người khác, thì Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử V A và KVT, phạm tội Buôn bán hàng cấm, với tình tiết định tội là buôn bán pháo nổ từ 06kg đến dưới 40kg, theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù, mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo V A, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS.

Xử phạt: V A 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội Buôn bán hàng cấm, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo V A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT C.A tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Tân Hòa, huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hườn

